

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 209/2021/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 22 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M. – Sinh năm 1995

HKTT: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H – Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M. với anh Nguyễn Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M. và anh Nguyễn Tiến H tự nguyện thoả thuận với nhau như sau: Giao 03 cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 12/10/2014; Nguyễn Bảo U, sinh ngày 05/8/2016; Nguyễn Bảo D, sinh ngày 15/6/2018 cho anh Nguyễn Tiến H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chị Nguyễn Thị M. cấp dưỡng nuôi con cụ thể như sau: Cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 12/10/2014 là 2.000.000đồng/tháng; cháu Nguyễn Bảo U, sinh ngày 05/8/2016 là 1.500.000đồng/tháng và cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 15/6/2018 là

1.500.000đồng/tháng. Tổng cộng là 5.000.000đồng/tháng, cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị M. được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tài sản và nợ chung: Chị M, anh H thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M. tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị M đã nộp đủ số tiền án phí do chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001934 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Anh Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết